

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG
Số: 05/2019/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hậu Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động sáng kiến; chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; chế độ tiếp khách trong nước và sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 12

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Xét Tờ trình số 1421/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị thông qua Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động sáng kiến; chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; chế độ tiếp khách trong nước và sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức

chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; Sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nội dung và mức chi hợp của Hội đồng sáng kiến

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

b) Chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật

Các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thông tin và nghệ thuật.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến, thực hiện chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung và mức chi hợp của Hội đồng sáng kiến

a) Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/buổi họp.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 150.000 đồng/người/buổi họp.

c) Thư ký Hội đồng: 100.000 đồng/buổi họp.

d) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 70.000 đồng/người/buổi họp.

đ) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Đối với các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến và các văn bản hiện hành của tỉnh.

2. Chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước

a) Chế độ chi đối với tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Hậu Giang: Thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các văn bản hiện hành của tỉnh.

b) Chế độ chi tiếp khách trong nước

- Mức chi tiếp khách:

+ Chi giải khát: Đối với khách đến làm việc tại cơ quan, đơn vị mức chi: 20.000 đồng/buổi/người.

+ Chi mời cơm: Trường hợp cần thiết, cơ quan, đơn vị tổ chức mời cơm, mức chi tối đa: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

- Đối với các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hiện hành của tỉnh.

3. Sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật.

Sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật quy định tại Phụ lục chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. (Đính kèm Phụ lục).

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nội dung và mức chi hợp của Hội đồng sáng kiến:

Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi hoạt động hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách, trong đó:

- Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí đối với hoạt động sáng kiến tại các cơ quan quản lý nhà nước (nguồn ngân sách chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước) và các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (nguồn ngân sách chi hoạt động sự nghiệp của đơn vị).

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên được hỗ trợ một phần từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị trên cơ sở khả năng thu của đơn vị và được sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến.

b) Chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Hậu Giang và chế độ tiếp khách trong nước:

- Chi từ nguồn dự toán hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo phân cấp ngân sách.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được quyết định mức chi tiếp khách trong nước cao hơn hoặc thấp hơn quy định nêu trên.

c) Sửa đổi, bổ sung chế độ chi nhuận bút, bồi dưỡng đối với các hoạt động văn hóa thông tin và nghệ thuật:

Nguồn kinh phí chi trả cho chế độ này được cân đối trong dự toán kinh phí sự nghiệp Văn hóa, Thông tin - Thể dục, Thể thao được giao hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nghị quyết này bãi bỏ Mục I, Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đã được thông qua tại Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về ban hành chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

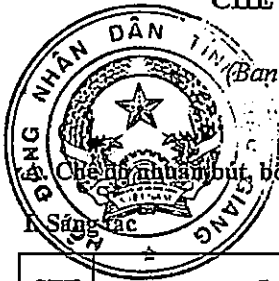


Huỳnh Thanh Tạo

Phụ lục

**CHẾ ĐỘ CHI NHUẬN BÚT, BỒI DƯỠNG CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA
THÔNG TIN VÀ NGHỆ THUẬT TỈNH HẬU GIANG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)*



Chiều cao, bồi dưỡng cho hoạt động văn hóa - thông tin và nghệ thuật (cấp tỉnh)

STT	Loại hình	Đơn vị	Định mức (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Kịch bản lễ hội cấp khu vực, cấp tỉnh	Chương trình	7.500 - 19.000	Tùy theo quy mô, thời lượng chương trình, lực lượng diễn viên sẽ định mức thù lao cụ thể từng kịch bản theo khung giá.
2	Kịch bản thông tin lưu động	Vở	- CBNV: 2.000 - 2.500; - CTV: 2.700 - 3.000	Từ 30 đến 45 phút
3	Tiêu phẩm sân khấu	Vở	590 - 900	Từ 7 đến 15 phút
4	Cải lương, kịch ngắn	Vở	2.100-2.800	Từ 20 đến 45 phút
5	Ca khúc	Bài	260 - 600	
6	Bài ca cổ, bản văn	Bài	200-450	
7	Sáng tác nhạc trong kịch	Bài	600- 950	Các vở tuyên truyền cổ động và kịch ngắn trong đó có 01 ca khúc chủ đề
8	Kịch bản chương trình ca nhạc bình thường	Chương trình	400 - 650	Từ 80 đến 90 phút
9	Kịch bản chương trình ca múa nhạc dự thi	Chương trình	1.300 - 2.600	Khu vực, toàn quốc
10	Biên tập nhạc trong kịch (kịch ngắn tuyên truyền lưu động, chấp cải lương)	Bài	250 - 400	Chọn nhạc từ nguồn có sẵn trong băng đĩa
11	Múa đơn, đôi, ba - có tình tiết (Solo, Duo, Trio)	Tiết mục	600 - 1.000	Từ 5 đến 10 phút
12	Múa tập thể có tình tiết	Tiết mục	450 - 1.000	Từ 5 đến 10 phút
13	Múa tập thể: Sinh hoạt, minh họa	Tiết mục	550 - 1.000	Từ 5 đến 10 phút
14	Múa - sáng tác nhạc cho tiết mục múa	Tiết mục	450 - 750	Ca hòa âm phối khí thành phẩm
15	Thiết kế, biên tập chương trình ca múa nhạc kịch (tạp kỹ)	Chương trình	780 - 1.400	Từ 60 đến 90 phút
16	Hòa âm, phối khí ca khúc	Bài	400 - 650	SEQ; tổng phổ (4 nhạc cụ trở lên)
17	Phác thảo tranh cổ động, pano	Bức	300 - 600	Tùy theo khổ đứng 2x3 hoặc khổ nằm 4x12 mà chỉ trả theo khung giá
18	Sáng tác Market sân khấu, lễ hội	Cuộc	250 - 500	
19	Đề cương triển lãm ảnh	Cuộc	200 - 400	
20	Đề cương tờ gấp, bưu ảnh	Tờ	200 - 250	
21	Market tờ gấp, bưu ảnh	Tờ	250 - 300	

II. Đạo diễn, dàn dựng, chỉ đạo nghệ thuật

STT	Loại hình	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Tổng đạo diễn kịch bản lễ hội	Cuộc	6.500 - 13.000	Tùy theo quy mô, thời lượng chương trình, lực lượng diễn viên sẽ định mức thù lao cụ thể từng kịch bản theo khung giá. Đối với các tác giả ngoài địa phương sẽ trả thù lao theo nguyên tắc thỏa thuận
2	Phó Tổng đạo diễn chương trình lễ hội	Cuộc	Từ 40-50% của tổng đạo diễn	
3	Đạo diễn, dàn dựng tiêu phẩm	Vở	300 - 400	
4	Đạo diễn, dàn dựng kịch bản tuyên truyền cổ động, chấp cải lương, kịch ngắn	Vở	1.500 - 2.100	Từ 30 đến 45 phút
5	Đạo diễn chương trình ca múa nhạc	Chương trình	1.300 - 2.000	Chương trình dự thi và lễ hội
6	Dàn dựng tiết mục ca (đơn, song, tốp)	Tiết mục	120 - 170	Chương trình dự thi và lễ hội

7	Duyệt phác thảo maket, bài ca cổ động, chương trình nghệ thuật	Người	65 - 130	Số lượng người duyệt tùy theo qui mô
8	Đạo diễn, dàn dựng hoạt cảnh	Tiết mục	600 - 950	
9	Chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy chương trình, tổ chức biểu diễn	Tiết mục	500 - 800	Từ 5 đến 10 phút Chương trình lễ hội hưởng 15% đến 20% tổng đạo diễn

III. Bồi dưỡng biểu diễn và báo cáo chương trình

STT	Loại hình	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Tuyên truyền viên (hoạt động Đội tuyên truyền lưu động)	Buổi	CBNV: 80-120 CTV: 100-120	
2	Diễn viên (ca, múa, kịch)	Buổi	CBNV: 80-120 CTV: 100-120	Tùy theo tính chất công việc sẽ chi trả theo khung giá
3	Nhạc công, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, hậu đài	Buổi	CBNV: 80-120 CTV: 100-120	Tùy theo tính chất công việc sẽ chi trả theo khung giá
4	Phục vụ, hậu đài, bảo vệ, vệ sinh	Buổi	60-80	
5	Dẫn chương trình và giới thiệu thuê ngoài (Kể cả biên tập đời dẫn)	Cuộc	200-300	Áp dụng đối với các chương trình công diễn, liên hoan hội thi, hội diễn; đối với các chương trình hoạt động thường xuyên của đơn vị mức thù lao bằng với diễn viên
6	Tổng đài	Chương trình	250-350	

IV. Tập dợt

- Chương trình bình thường và dự thi cấp tỉnh, cấp huyện từ 10 - 20 ngày.
- Chương trình lễ hội và dự thi cấp trung ương, khu vực không quá 25 ngày.

STT	Loại hình	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Tuyên truyền viên (hoạt động Đội tuyên truyền lưu động)	Buổi/người	50	
2	Diễn viên, cộng tác viên (ca, múa, kịch....)	Buổi/người	50	
3	Nhạc công, kỹ thuật âm thanh, ánh sáng	Buổi/người	50	
4	Phục vụ, hậu đài, bảo vệ, vệ sinh	Buổi/người	35	

* Trường hợp người tham gia biểu diễn thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ hưởng mức bồi dưỡng tập luyện, bồi dưỡng biểu diễn cao nhất.

V. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo liên hoan, hội thi, hội diễn

STT	Loại hình	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Ban Tổ chức	Ngày/người	65 - 80	Các BTC mời Trung ương, Khu vực theo giá thỏa thuận Tùy theo tính chất công việc sẽ chi trả theo khung giá
2	Ban Giám khảo	Buổi/người	200 - 250	Các BTC mời Trung ương, Khu vực theo giá thỏa thuận Tùy theo tính chất công việc sẽ chi trả theo khung giá
3	Thư ký	Buổi/người	80 - 105	

VI. Nhuận bút tin ảnh, tập san, kỹ yếu, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do ngành văn hóa thông tin phát hành

STT	Loại hình	Đơn vị tính	Định mức (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Biên tập ảnh	Tập	130 - 170	
2	Biên tập tập san, tài liệu, kỹ yếu	Tập	400 - 850	
3	Chịu trách nhiệm xuất bản	Tập	350 - 780	
4	Họa sĩ, đồ họa, Market tập san	Tập	400 - 500	

5	Morate (Dò sửa tin ảnh)	Tờ	80	
6	Morate (Dò sửa tập san, tài liệu, kỹ yếu)	Tập	250	
7	Bài viết cổ động	Bài	130 - 200	
8	Bài viết từ 500 - 800 chữ	Bài	130 - 200	
9	Bài viết từ 800 chữ trở lên	Bài	200 - 250	
10	Tin vắn	Bài	65 - 100	
11	Thơ	Bài	60 - 100	
12	Tranh biếm họa, câu đối	Tranh, câu	60 - 100	
13	Ảnh bìa	Ảnh	170	
14	Ảnh thời sự + chú thích	Ảnh	40 - 65	
15	Ảnh nghệ thuật	Ảnh	100	
16	Market tin ảnh	Tờ	130	
17	Trình bày trang bìa tập san	Tập	350	
18	Đề cương tin ảnh	Tờ	100 - 130	
19	Đề cương tập san dưới 50 trang	Tập	130 - 170	
20	Đề cương tập san trên 50 trang	Tập	160 - 200	
21	Biên tập ảnh triển lãm: 30 ảnh trở lên	Cuộc	130 - 170	

B. Cấp huyện

- Mức chi bằng 70% mức chi của tỉnh đối với các loại hình. Riêng mức chi về cổ động trực quan bằng mức chi của tỉnh.
- Khi tham dự liên quan, hội thi, hội diễn cấp tỉnh trở lên được chi theo mức chi cấp tỉnh.

C. Cấp xã

- Mức chi bằng 50% mức chi của tỉnh đối với các loại hình. Riêng mức chi về cổ động trực quan bằng mức chi của tỉnh.
- Khi tham dự liên quan, hội thi, hội diễn cấp tỉnh trở lên được chi theo mức chi cấp tỉnh.

D. Hoạt động văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp

- Thực hiện theo quy định hiện hành và đối với những trường hợp phải thuê mướn các tác giả chuyên nghiệp dàn dựng theo yêu cầu, thực hiện theo hợp đồng thỏa thuận theo từng vở diễn, chương trình cụ thể.

